

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2943 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ các Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ các Quyết định số 1775/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các Bộ, cơ quan trung ương để tổ chức Triển lãm thành tựu đất nước nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh (lần 3); số 1788/QĐ-TTg ngày 20/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các Bộ, cơ quan trung ương (đợt 6) và điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các Bộ, cơ quan trung ương sau sắp xếp bộ máy của các Bộ, cơ quan Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Bộ Tài chính (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Các Vụ: NSNN, KTN;
- Kho bạc Nhà nước;
- Các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tài chính;
- Cục CNTT (để công khai);
- Lưu: VT, KHTC. *N (3b)*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Tâm

Phụ lục I

NGUYÊN TẮC VÀ CĂN CỨ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 CỦA BỘ TÀI CHÍNH (Kèm theo Quyết định số ~~2943~~2943/QĐ-BTC ngày ~~21~~21/8/2025 của Bộ Tài chính)

1. Đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) và các văn bản hướng dẫn thực hiện; Chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Thông tư số 02/2025/TT-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ và Thông tư số 34/2025/TT-BTC ngày 11/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

2. Đảm bảo theo đúng từng lĩnh vực, nhiệm vụ chỉ được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số 1775/QĐ-TTg ngày 18/8/2025, số 1788/QĐ-TTg ngày 20/8/2025; theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

BỘ TÀI CHÍNH

Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO BỔ SUNG
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 2943/QĐ-BTC ngày 21/ 8/2025 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/.

STT	NỘI DUNG	Tổng số được bổ sung (tại Quyết định số 1775/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 và Phụ lục I Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 20/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ)	Tổng số đã phân bổ (tại Quyết định số QĐ-BTC ngày / /2025)	Trong đó							
				Cục Hải quan	Cục Dự trữ Nhà nước	Văn phòng Bộ	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Cục Đầu tư nước ngoài	Viện Chiến lược và chính sách kinh tế - Tài chính	Tạp chí Kinh tế - Tài chính	Học viện Chính sách và Phát triển
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	536.128.000	536.128.000	291.540.621	111.440.000	61.177.027	5.403.030	1.803.019	18.769.000	22.738.303	-
1	Quản lý hành chính (Khoản 341)	487.507.000	487.507.000	291.540.621	111.440.000	54.582.027	5.403.030	1.803.019	-	22.738.303	-
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-	487.507.000	291.540.621	111.440.000	54.582.027	5.403.030	1.803.019	-	22.738.303	-
	Chi thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ		487.507.000	291.540.621	111.440.000	54.582.027	5.403.030	1.803.019		22.738.303	
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ (Khoản 102)	18.769.000	18.769.000	-	-	-	-	-	18.769.000	-	-
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-	18.769.000	-	-	-	-	-	18.769.000	-	-
	Chi thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ		18.769.000						18.769.000		
3	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo (Khoản 085)	23.257.000	23.257.000	-	-	-	-	-	-	-	23.257.000
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-	23.257.000	-	-	-	-	-	-	-	23.257.000
	Chi thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ		23.257.000								23.257.000
4	Sự nghiệp văn hóa thông tin (Khoản 171)	6.595.000	6.595.000	-	-	6.595.000	-	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-	6.595.000	-	-	6.595.000	-	-	-	-	-
	Kinh phí Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh		6.595.000			6.595.000					